

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ TÍNH KHẢ THI CỦA PHƯƠNG PHÁP DỊCH NGỮ NGHĨA TRONG VIỆC HỌC TIẾNG ANH PHÁP LÝ

Nguyễn Phương Anh¹, Nguyễn Hải Anh^{2}, Tạ Khánh Linh¹*
Email: tienganhphaplyhlu@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1080

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm khảo sát nhận thức của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội về tính khả thi của việc ứng dụng phương pháp Dịch Ngữ nghĩa (semantic translation method) vào học phần tiếng Anh pháp lý cơ bản 1. Sử dụng phương pháp hỗn hợp, nghiên cứu tiến hành khảo sát 158 sinh viên bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu 8 sinh viên. Kết quả định lượng cho thấy nhận thức chung về tính khả thi ở mức tích cực ($mean = 3,85/5,0$). Sinh viên đánh giá cao tính phù hợp của phương pháp trong việc học thuật ngữ ($mean = 4,12$) và phân tích cú pháp phức tạp ($mean = 3,98$). Tuy nhiên, họ cũng lo ngại về độ khó và thời gian đầu tư ($mean = 3,67$). Kết quả định tính làm rõ nhu cầu được hướng dẫn bài bản và tài liệu minh họa cụ thể. Nghiên cứu kết luận rằng phương pháp này có tiềm năng ứng dụng cao, nhưng cần được giới thiệu có hệ thống và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh đào tạo chuyên ngữ trong môi trường luật.

Từ khóa: phương pháp dịch ngữ nghĩa, tiếng Anh pháp lý, nhận thức sinh viên, Trường Đại học Luật Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc trang bị ngoại ngữ chuyên ngành luật trở nên cấp thiết. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại các cơ sở đào tạo luật như Trường Đại học Luật Hà Nội có lợi thế về ngôn ngữ nhưng lại gặp thách thức lớn khi tiếp cận hệ thống kiến thức và thuật

ngữ pháp lý đặc thù (Lê, 2021). Học phần tiếng Anh pháp lý cơ bản 1 thường yêu cầu khả năng đọc hiểu, phân tích văn bản ở mức độ chính xác cao. Trong khi đó, các phương pháp giảng dạy truyền thống đôi khi chưa chú trọng khai thác chiều sâu ngữ nghĩa và sự tương đương giữa các hệ thống pháp luật.

¹ Sinh viên, Trường Đại học Luật Hà Nội

² Trường Đại học Luật Hà Nội

* Tác giả liên hệ

Phương pháp Dịch Ngữ nghĩa (Semantic Translation) do Peter Newmark (1988) đề xuất, với nguyên tắc trung thành tối đa với hình thái và ngữ nghĩa của văn bản gốc, tỏ ra phù hợp với đặc tính của ngôn ngữ pháp lý vốn đề cao tính chính xác. Mặc dù được thảo luận nhiều trong lý thuyết dịch thuật, việc ứng dụng nó như một phương pháp sư phạm trong lớp học Tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt từ góc nhìn của người học, vẫn còn là một khoảng trống nghiên cứu. Việc tìm hiểu nhận thức của chính người học - những người trực tiếp trải nghiệm phương pháp - về tính khả thi của nó là bước đầu quan trọng để đề xuất các cải tiến trong giảng dạy, đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả.

Vấn đề nghiên cứu tập trung vào việc khảo sát nhận thức của sinh viên về tính khả thi của phương pháp dịch ngữ nghĩa trong học phần Tiếng Anh Pháp lý Cơ bản 1. Cụ thể, nghiên cứu khám phá cách sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh nhận thức về lợi ích (như học thuật ngữ và phân tích cú pháp phức tạp) cũng như rào cản (độ khó và thời gian đầu tư). Mục tiêu chính của nghiên cứu là: đánh giá mức độ nhận thức và tính khả thi của phương pháp dịch ngữ nghĩa qua dữ liệu định lượng và định tính. Xác định lợi ích, thách thức và đề xuất cải thiện cho giảng dạy với 02 câu hỏi nghiên cứu:

1. Sinh viên nhận thức như thế nào về phương pháp dịch ngữ nghĩa trong học tiếng Anh pháp lý?

2. Tính khả thi của phương pháp này đối với học phần tiếng Anh pháp lý cơ bản 1 là bao nhiêu?

Nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn trong việc cải thiện chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng dịch và học tập tiếng Anh pháp lý cho sinh viên chuyên ngành,

góp phần vào việc tích hợp phương pháp dịch hiện đại vào môi trường giáo dục luật tại Việt Nam.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Lý thuyết về Phương pháp dịch Ngữ nghĩa

Nền tảng lý thuyết cho phương pháp Dịch Ngữ nghĩa được xây dựng vững chắc bởi học giả Peter Newmark trong tác phẩm kinh điển “A Textbook of Translation” (1988). Phương pháp dịch ngữ nghĩa (semantic translation) được Peter Newmark đề xuất năm 1988, tập trung vào việc giữ nguyên ý nghĩa gốc, cấu trúc ngữ nghĩa và thuật ngữ chính xác của văn bản nguồn, khác biệt với dịch sát nghĩa (literal translation) bằng cách tôn trọng ngữ cảnh và giải thích ẩn dụ. Newmark nhấn mạnh dịch ngữ nghĩa phù hợp với văn bản biểu đạt (expressive texts), đảm bảo tính trung thành với ý định tác giả. So với dịch giao tiếp (communicative translation), dịch ngữ nghĩa ưu tiên độ chính xác hơn tính tự nhiên, phù hợp với lĩnh vực đòi hỏi tính pháp lý cao.

Tính phù hợp của Dịch Ngữ nghĩa với lĩnh vực pháp lý đã được nhiều học giả sau Newmark khẳng định. Trong tiếng Anh pháp lý, dịch ngữ nghĩa giúp vượt qua rào cản từ vựng và ngữ nghĩa phức tạp, như thuật ngữ pháp lý đòi hỏi diễn giải chính xác để tránh mơ hồ. Ví dụ, nghiên cứu của Šarčević (2000) chỉ ra dịch ngữ nghĩa kết hợp ngữ nghĩa và diễn giải pháp lý để xử lý bất định ngữ nghĩa (semantic indeterminacy) trong văn bản pháp luật. Tại châu Âu, Alimov (2023) phân tích đại diện ngữ nghĩa từ vựng pháp lý Anh, nhấn mạnh dịch ngữ nghĩa như công cụ chuyên biệt. Ở Việt Nam, nghiên cứu về dịch pháp lý chủ yếu tập trung thách thức từ vựng và cấu trúc, gián tiếp liên quan dịch ngữ nghĩa. Nhạc (2023) khảo sát trở ngại dịch

văn bản pháp lý Anh-Việt, nhấn mạnh khó khăn ngữ nghĩa do thiếu thuật ngữ tương đương. Nghiên cứu của TNU (2024) chỉ ra sinh viên gặp khó khăn từ vựng pháp lý khi dịch, gợi ý dịch ngữ nghĩa để cải thiện độ chính xác. Tuy nhiên, lỗ hổng nghiên cứu là thiếu đánh giá cụ thể tính khả thi dịch ngữ nghĩa trong chương trình đào tạo tiếng Anh pháp lý tại Việt Nam, đòi hỏi khảo sát nhận thức sinh viên.

2.2. Đặc điểm ngôn ngữ Tiếng Anh pháp lý

Tiếng Anh pháp lý được đặc trưng bởi tính chuyên môn hóa cao, tạo nên một phạm trù ngôn ngữ riêng biệt và đầy thách thức. Về mặt từ vựng, nó sử dụng một hệ thống thuật ngữ chính xác, nhiều từ cổ (archaic words) như “herein (tạm dịch: trong văn bản này/ở đây)”, “thereof (tạm dịch: của điều đó)”, “hereinafter (tạm dịch: dưới đây, sau đây)” và các từ mượn từ tiếng Latin hoặc tiếng Pháp cổ như “bona fide (tạm dịch: hợp pháp, được công nhận)”, “force majeure (tạm dịch: bất khả kháng)”, “pro bono (tạm dịch: vì lợi ích công cộng)” (Haigh, 2009; Cao, 2007). Đặc điểm nổi bật về cú pháp là cấu trúc câu thường rất dài và phức tạp, chứa nhiều mệnh đề phụ, cụm giới từ kéo dài, và cấu trúc bị động nhằm đạt được sự chặt chẽ tuyệt đối (Tiersma, 1999; Cao, 2007).

Về văn phong, ngôn ngữ pháp lý đề cao tính trang trọng, khách quan và sự chính xác đến mức tối đa, thường hy sinh tính đơn giản và dễ hiểu để tránh mọi sự mơ hồ có thể dẫn đến tranh chấp (Cao, 2007). Tính hình thức này còn thể hiện qua việc sử dụng lặp đi lặp lại các công thức cố định (legal boilerplate) và từ ngữ ghép đôi (binomial expressions) như “terms and conditions (tạm dịch: điều khoản)”, “null and void (tạm dịch: vô hiệu và vô

giá trị) (Tiersma, 1999). Những đặc điểm này hình thành từ lịch sử lâu dài và yêu cầu nghiêm ngặt của hệ thống pháp luật, biến tiếng Anh pháp lý thành một “ngôn ngữ phụ” (sublanguage) với các quy ước riêng biệt (Mellinkoff, 1963).

2.3. Mối liên hệ lý thuyết: Tính phù hợp của dịch Ngữ nghĩa với tiếng Anh pháp lý

Về mặt lý thuyết, sự tương đồng giữa nguyên tắc nền tảng của Dịch Ngữ nghĩa và đặc tính bản chất của ngôn ngữ pháp lý tạo nên cơ sở vững chắc cho tính khả thi. Phương pháp Dịch Ngữ nghĩa của Newmark (1988) đặt mục tiêu tối cao là “sự trung thành với ngôn bản gốc”, ưu tiên bảo toàn cấu trúc cú pháp, ngữ nghĩa chi tiết và ngay cả tính cá nhân trong cách diễn đạt của tác giả. Điều này tương thích một cách tự nhiên với các văn bản pháp lý, vốn được đặc trưng bởi tính chính xác tuyệt đối, tính trang trọng và cấu trúc logic chặt chẽ nhằm loại bỏ sự mơ hồ (Cao, 2007). Trong bối cảnh này, việc phân tích sát từ và cấu trúc không chỉ là một bài tập ngôn ngữ, mà còn là một công cụ để khám phá logic pháp lý ẩn tàng. Alwazna (2016) chỉ ra rằng, đối với ngôn ngữ luật, một bản dịch quá thiên về giao tiếp (communicative) có thể làm mất đi những sắc thái ý nghĩa quan trọng và mối liên hệ logic giữa các điều khoản, trong khi cách tiếp cận ngữ nghĩa giúp người học/dịch giả nắm bắt khái niệm một cách chính xác và có hệ thống hơn.

Trên thực tế giảng dạy, mối liên hệ lý thuyết này càng được khẳng định. Nghiên cứu của Lê (2021) tại Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy, sinh viên thường gặp lỗi dịch thuật ngữ pháp lý do chỉ chú trọng nghĩa thông thường mà bỏ qua định nghĩa pháp lý chính xác và bối cảnh sử dụng cụ thể trong văn bản gốc. Việc áp dụng tinh

thần của Dịch Ngữ nghĩa - yêu cầu xem xét từ ngữ trong mối quan hệ với toàn bộ văn bản và hệ thống pháp luật - được cho là có thể khắc phục nhược điểm này. Hơn nữa, một nghiên cứu khác của Nguyễn (2019) về giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành luật ở Việt Nam cũng đề cập đến hiệu quả của việc sử dụng “phương pháp phân tích cú pháp và từ vựng chuyên sâu” - một hình thức gần gũi với Dịch Ngữ nghĩa - trong việc giúp sinh viên giải mã các câu văn pháp lý phức tạp. Như vậy, từ góc độ sư phạm, phương pháp này không chỉ là một lý thuyết dịch thuật mà còn là một công cụ học thuật hữu hiệu, giúp người học xây dựng tư duy phân tích và nền tảng kiến thức ngôn ngữ-chuyên ngành vững chắc.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này được thiết kế nhằm khảo sát nhận thức của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội về tính khả thi của việc ứng dụng phương pháp Dịch Ngữ nghĩa (Semantic Translation) vào học phần tiếng Anh Pháp lý Cơ bản 1. Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (mixed methods) (Creswell, 2014). Cụ thể, nghiên cứu kết hợp hai giai đoạn: (1) Định lượng: Sử dụng bảng hỏi khảo sát (questionnaire) để thu thập dữ liệu từ 158 sinh viên, nhằm đưa ra một bức tranh tổng quan và khái quát; và (2) Định tính: Tiến hành phỏng vấn sâu (in-depth interviews) với 8 sinh viên được chọn từ mẫu khảo sát, để làm giàu và giải thích sâu sắc hơn cho các kết quả định lượng (Creswell & Plano Clark, 2018).

3.2. Mẫu nghiên cứu

Mẫu thuận tiện gồm 158/183 sinh viên năm 2 ngành Ngôn ngữ Anh tham gia

khảo sát (tỷ lệ phản hồi 79%). Đặc điểm mẫu: Nữ (85%), Nam (15%); Điểm trung bình học phần từ 6,8 trở lên (72%). Ngoài ra, nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu mục đích (purposive sampling) để lựa chọn 8 sinh viên từ 158 người tham gia khảo sát cho các cuộc phỏng vấn sâu. Tiêu chí lựa chọn dựa trên: (1) sự đa dạng về điểm trung bình học phần Tiếng Anh Pháp lý (từ trung bình đến xuất sắc), (2) mức độ hiểu biết và quan tâm khác nhau về phương pháp dịch ngữ nghĩa thể hiện trong phần trả lời câu hỏi mở của bảng khảo sát, và (3) sự sẵn sàng và khả năng diễn đạt của sinh viên để cung cấp thông tin sâu sắc, phong phú.

3.3. Công cụ nghiên cứu

Bảng hỏi được thiết kế với cấu trúc gồm 4 phần chính, đảm bảo thu thập thông tin một cách có hệ thống và khoa học. Phần A thu thập thông tin nhân khẩu học cơ bản của sinh viên (như giới tính, điểm trung bình học phần). Phần B gồm các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận ngắn nhằm đánh giá mức độ hiểu biết cơ bản của sinh viên về khái niệm và nguyên tắc của phương pháp Dịch Ngữ nghĩa. Trọng tâm của bảng hỏi là Phần C, sử dụng thang đo Likert 5 bậc (từ 1 = Rất không đồng ý đến 5 = Rất đồng ý) với tổng cộng 25 mục hỏi được phân nhóm để đánh giá bốn khía cạnh then chốt của tính khả thi: (1) Sự phù hợp của phương pháp với mục tiêu học phần, (2) Lợi ích dự kiến, (3) Thách thức/khó khăn dự kiến, và (4) Các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả. Cuối cùng, Phần D bao gồm các câu hỏi mở, tạo cơ hội cho sinh viên tự do trình bày ý kiến, băn khoăn hoặc đề xuất cụ thể của cá nhân về việc ứng dụng phương pháp.

Phiếu phỏng vấn được xây dựng với 6 câu hỏi chính mang tính chất bán cấu trúc, có mục đích khai thác sâu và làm giàu

ý nghĩa cho các kết quả định lượng thu được từ bảng hỏi. Các câu hỏi được thiết kế xoay quanh các chủ đề trọng tâm đã được đề cập trong khảo sát, chẳng hạn như: trải nghiệm thực tế của sinh viên khi tiếp cận với các văn bản pháp lý phức tạp; giải thích chi tiết hơn về những lợi ích hoặc lo ngại mà họ đã lựa chọn trong thang đo Likert; và những đề xuất cụ thể về cách thức giảng viên có thể hỗ trợ để việc học bằng phương pháp này trở nên khả thi và hiệu quả hơn. Cách tiếp cận này cho phép người phỏng vấn linh hoạt với các phản hồi thú vị, thu thập được những dẫn chứng sinh động và những góc nhìn cá nhân phong phú, từ đó cung cấp bối cảnh và giải thích sâu sắc cho các xu hướng thống kê.

3.4. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát được làm sạch và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Độ tin cậy của thang đo được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha, dựa trên ngưỡng đề xuất của Hair và cộng sự (2019) để đảm bảo tính nhất quán nội tại. Để trả lời cho hai câu hỏi nghiên cứu chính: (1) Nhận thức của sinh viên về phương pháp dịch ngữ nghĩa, và (2) Đánh giá tính khả thi của phương pháp, nghiên cứu chủ yếu áp dụng các phương pháp thống kê mô tả (Pallant, 2020), bao gồm phân bố tần suất, tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình (Mean), nhằm mô tả và tổng hợp xu hướng chính từ dữ liệu thu thập được (Nguyễn & Trần, 2021).

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát (N=158)
(Tổng số được mời: 183; tỷ lệ phản hồi: 79%)

Đặc điểm	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	24	15,2%
	Nữ	134	84,8%
Điểm TB học phần tiếng Anh pháp lý CB	Dưới 7,0	44	27,8%
	Từ 7,0 đến 8,4	82	51,9%
	Từ 8,5 trở lên	32	20,3%
Tự đánh giá hứng thú với học phần	Thấp	28	17,7%
	Trung bình	95	60,1%
	Cao	35	22,2%

Đối với dữ liệu định tính từ phỏng vấn sâu, các cuộc phỏng vấn được ghi âm, chuyển văn bản nguyên bản và phân tích theo phương pháp phân tích nội dung định tính (qualitative content analysis) với sự hỗ trợ của phần mềm NVivo 12. Quy trình phân tích tuân theo các bước được đề xuất bởi Creswell (2014): (1) *Đọc đi đọc lại để làm quen với dữ liệu*; (2) *Mã hóa dữ liệu để xác định các đơn vị ý nghĩa*; (3) *Phân loại các mã thành các chủ đề (themes) lớn hơn, có liên quan chặt chẽ đến các khía cạnh trong câu hỏi nghiên cứu (như lợi ích, thách thức, điều kiện cần thiết)*; (4) *Diễn giải và trình bày các chủ đề này để làm sâu sắc và minh họa cho kết quả định lượng*.

IV. Kết quả nghiên cứu & thảo luận

Phần 4 trình bày và phân tích kết quả dữ liệu thu thập được từ bảng khảo sát định lượng (n=158) và phỏng vấn sâu định tính, nhằm trực tiếp trả lời hai câu hỏi nghiên cứu chính của đề tài. Kết quả được tổ chức thành hai phần chính, tương ứng với từng câu hỏi nghiên cứu.

4.1. Thông tin chung về mẫu khảo sát

Tổng số sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh được mời tham gia khảo sát là 183, trong đó 158 sinh viên trả lời và nộp phiếu hợp lệ (tỷ lệ phản hồi 79%). Tất cả 158 phiếu này được sử dụng để phân tích. Đặc điểm nhân khẩu học của mẫu được tóm tắt trong Bảng 1 dưới đây.

4.2. Kết quả trả lời cho câu hỏi nghiên cứu 1: Sinh viên nhận thức như thế nào về phương pháp dịch ngữ nghĩa trong học tiếng Anh pháp lý

Nhận thức của sinh viên được đánh giá qua hai khía cạnh: (1) Mức độ hiểu biết về phương pháp, và (2) Nhận định về lợi ích và thách thức của phương pháp.

4.2.1. Mức độ hiểu biết về phương pháp dịch ngữ nghĩa

Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên (65,2%) mới chỉ dừng lại ở mức độ “đã nghe nói tới” khái niệm này, chủ yếu qua môn học Lý thuyết dịch. Chỉ 22,8% tự

tin cho rằng mình “có thể giải thích được các nguyên tắc cơ bản” của phương pháp. Đáng chú ý, vẫn có 12% sinh viên thừa nhận “chưa từng nghe thấy” thuật ngữ này trước đây. Điều này cho thấy mặc dù đã được tiếp cận trong chương trình đào tạo, kiến thức thực tế của sinh viên về phương pháp dịch ngữ nghĩa còn khá hạn chế và chưa mang tính ứng dụng sâu.

4.2.2. Nhận định về lợi ích và thách thức của phương pháp

Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (1: Rất không đồng ý, 5: Rất đồng ý), nhận thức của sinh viên về lợi ích và thách thức được tổng hợp trong Bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức về Lợi ích và Thách thức của Phương pháp Dịch Ngữ nghĩa (N=158)

Khía cạnh	Câu hỏi	ĐTB (Mean)	ĐLC (SD)	Mức độ đánh giá
Lợi ích dự kiến	1. Giúp nắm bắt ý nghĩa chính xác của thuật ngữ pháp lý.	4,25	0,71	Rất cao
	2. Nâng cao khả năng phân tích cấu trúc câu phức trong văn bản luật.	4,02	0,78	Cao
	3. Phát triển tư duy logic và khả năng đọc hiểu chi tiết.	3,94	0,82	Cao
	4. Tạo nền tảng vững chắc cho các kỹ năng dịch thuật pháp lý sau này.	3,88	0,85	Cao
Thách thức dự kiến	1. Đòi hỏi nhiều thời gian và công sức so với cách đọc-hiểu thông thường.	4,10	0,73	Rất cao
	2. Dễ dẫn đến bản dịch cứng nhắc, khó hiểu nếu áp dụng máy móc.	3,76	0,87	Khá cao
	3. Đòi hỏi giảng viên phải có kiến thức sâu cả về ngôn ngữ và pháp lý.	3,65	0,90	Khá cao
	4. Có thể gây nhầm chán nếu chỉ tập trung phân tích ngữ nghĩa đơn thuần.	3,45	0,93	Trung bình

Sinh viên nhận thức rất rõ về lợi ích then chốt của phương pháp dịch ngữ nghĩa trong việc giải mã tính chính xác của thuật ngữ (ĐTB=4,25) và cấu trúc câu pháp lý (ĐTB=4,02). Điều này hoàn toàn phù hợp với luận điểm của Newmark (1988) về sự tương thích của phương pháp này với các văn bản đề cao độ chuẩn xác. Tuy nhiên, họ cũng nhìn thấy rõ thách thức lớn nhất liên quan đến yếu tố thời gian và công sức (ĐTB=4,10), phản ánh đặc thù đòi hỏi sự tỉ mỉ và đầu tư nghiêm túc của phương

pháp. Mối lo ngại về tính “cứng nhắc” của bản dịch (ĐTB=3,76) cho thấy sinh viên ý thức được sự cần thiết phải linh hoạt và kết hợp với các cách tiếp cận khác.

4.3. Kết quả trả lời cho câu hỏi nghiên cứu 2: Tính khả thi của phương pháp này đối với học phần tiếng Anh Pháp lý cơ bản 1 là bao nhiêu?

Tính khả thi được đánh giá thông qua nhận thức của sinh viên về sự phù hợp và các điều kiện cần thiết để triển khai phương pháp.

4.3.1. Nhận thức về sự phù hợp của phương pháp

Bảng 3. Nhận thức về Sự Phù Hợp của Phương pháp (N=158)

Tiêu chí đánh giá sự phù hợp	ĐTB (Mean)	ĐLC (SD)	Mức độ đánh giá
1. Phù hợp với mục tiêu học thuật ngữ chuyên ngành của học phần.	4,32	0,65	Rất cao
2. Phù hợp để phân tích các văn bản pháp lý mẫu ngắn trong giáo trình.	4,05	0,74	Cao
3. Có thể ứng dụng trong các bài tập thực hành dịch câu/đoạn ngắn.	3,96	0,79	Cao
4. Phù hợp với năng lực tiếng Anh hiện tại của sinh viên năm 2.	3,52	0,88	Khá cao
ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG VỀ SỰ PHÙ HỢP	3,96	0,76	Cao

4.3.2. Nhận thức về các điều kiện đảm bảo tính khả thi

Bảng 4. Nhận thức về Các Điều kiện Cần thiết để Đảm bảo Tính Khả thi (N=158)

Điều kiện cần thiết	ĐTB (Mean)	ĐLC (SD)	Mức độ đồng thuận
1. Giảng viên cung cấp giải thích lý thuyết rõ ràng kèm ví dụ minh họa cụ thể.	4,48	0,60	Rất cao
2. Có tài liệu bài tập được thiết kế riêng, phù hợp với từng chủ đề bài học.	4,35	0,66	Rất cao
3. Được thực hành theo nhóm để thảo luận và so sánh các cách phân tích.	4,15	0,72	Cao
4. Nhận được phản hồi chi tiết từ giảng viên cho bài tập đã thực hiện.	4,22	0,70	Cao
ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG về ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT	4,30	0,67	Rất cao

Nhận thức về tính khả thi được thể hiện rõ qua hai bảng số liệu. Thứ nhất, điểm trung bình chung về sự phù hợp đạt 3.96, cho thấy sinh viên đánh giá phương pháp này có độ tương thích cao với học phần, đặc biệt là cho mục tiêu học thuật ngữ (ĐTB=4,32) và phân tích văn bản mẫu (ĐTB=4,05). Thứ hai, điểm trung bình chung về các điều kiện cần thiết lên tới 4,30, phản ánh một sự đồng

thuận rất mạnh mẽ rằng phương pháp chỉ khả thi khi được hỗ trợ bởi một hệ thống tổ chức giảng dạy bài bản. Điều kiện về sự hướng dẫn rõ ràng của giảng viên (ĐTB=4,48) và tài liệu thiết kế riêng (ĐTB=4,35) được xem là then chốt. Tóm lại, tổng hợp đánh giá tính khả thi để có cái nhìn tổng quan, điểm số đánh giá tính khả thi được tổng hợp từ các khía cạnh then chốt:

Bảng 5. Tổng hợp đánh giá tính khả thi của phương pháp

Tiêu chí đánh giá	Điểm số trung bình (Mean)	Mức độ
1. Nhận thức về Lợi ích	4,02	Cao
2. Nhận thức về Sự Phù hợp	3,96	Cao
3. Nhận thức về Điều kiện Cần thiết	4,30	Rất Cao
4. Nhận thức về Thách thức	3,74	Khá Cao
ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG cho TÍNH KHẢ THI	4,01	Cao

Dữ liệu từ 158 sinh viên khẳng định rằng, mặc dù kiến thức về mặt lý thuyết còn hạn chế, sinh viên có nhận thức rất tích cực về giá trị và tính khả thi của phương pháp dịch ngữ nghĩa trong học phần tiếng Anh pháp lý cơ bản 1 (ĐTB chung = 4,01/5,0). Họ nhận thấy

rõ sự phù hợp và lợi ích của phương pháp, đặc biệt trong việc xây dựng nền tảng thuật ngữ và kỹ năng phân tích văn bản. Tuy nhiên, tính khả thi này không phải là tuyệt đối mà phụ thuộc hoàn toàn vào việc đáp ứng các điều kiện tiên quyết về phương pháp sư phạm, từ khâu

giảng giải, cung cấp tài liệu đến tổ chức thực hành và phản hồi.

4.4. So sánh với các nghiên cứu liên quan

Kết quả nghiên cứu này có những điểm tương đồng và khác biệt đáng chú ý so với các nghiên cứu trước đây về dịch pháp lý và giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành luật tại Việt Nam. Phát hiện của nghiên cứu về những lo ngại của sinh viên đối với độ khó, thời gian đầu tư (ĐTB=4,10) và yêu cầu kiến thức chuyên sâu của giảng viên (ĐTB=3,65) tương đồng với kết quả của Nhạc (2023) & TNU (2024), những nghiên cứu cũng chỉ ra rào cản ngữ nghĩa và từ vựng pháp lý phức tạp là trở ngại chính. Điều này khẳng định tính đặc thù và thách thức bền vững của việc dạy-học ngôn ngữ pháp lý.

Trong khi các nghiên cứu như của Lê (2021) và Nguyễn (2019) chủ yếu mô tả khó khăn hoặc đề xuất chung chung về việc phân tích sâu từ vựng và cú pháp, nghiên cứu này cung cấp bằng chứng cụ thể từ góc độ người học về tính khả thi và lợi ích của một phương pháp có hệ thống là Dịch Ngữ nghĩa. Việc sinh viên đánh giá cao khả năng phương pháp giúp nắm bắt chính xác thuật ngữ (ĐTB=4,25) và phân tích cú pháp (ĐTB=4,02) trực tiếp hỗ trợ và mở rộng luận điểm của Alwazna (2016) về sự cần thiết của cách tiếp cận trung thành với văn bản gốc trong dịch pháp lý, đồng thời bổ sung góc nhìn sư phạm vào các nghiên cứu lý thuyết dịch thuật.

Điểm khác biệt nổi bật của nghiên cứu này là nhấn mạnh vào các điều kiện tiên quyết để phương pháp khả thi trong thực tế giảng dạy (ĐTB chung = 4,30), một khía cạnh chưa được các nghiên cứu trước tại Việt Nam khai thác chi tiết. Điều

này cho thấy, bên cạnh việc chứng minh tính phù hợp về mặt lý thuyết, việc ứng dụng thành công phương pháp Dịch Ngữ nghĩa phụ thuộc mạnh mẽ vào sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt sư phạm và học liệu.

V. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này đã khảo sát nhận thức của 158 sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội về Phương pháp Dịch Ngữ nghĩa (Semantic Translation). Kết quả trả lời cho câu hỏi nghiên cứu thứ nhất cho thấy, mặc dù hiểu biết lý thuyết về phương pháp còn hạn chế, sinh viên nhận định rõ các lợi ích trọng tâm của nó trong việc tiếp cận chính xác thuật ngữ (ĐTB=4,25) và phân tích cú pháp pháp lý phức tạp, phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ luật được Newmark (1988) nhấn mạnh. Đối với câu hỏi nghiên cứu thứ hai, tính khả thi của phương pháp được đánh giá ở mức rất tích cực (ĐTB chung = 4,01/5,0), đặc biệt khi xét đến nhận thức cao về sự phù hợp với mục tiêu học phần (ĐTB=3,96). Nhận thức này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất bởi hai yếu tố: (1) sự tương thích vốn có của phương pháp với yêu cầu về độ chuẩn xác của ngôn ngữ pháp lý, và (2) sự tin tưởng vào tính khả thi sẽ được đảm bảo nếu có hệ thống hỗ trợ giảng dạy bài bản (ĐTB=4,30), từ giải thích lý thuyết đến tài liệu thực hành được thiết kế phù hợp.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị được đưa ra nhằm hiện thực hóa tính khả thi của phương pháp. Về phía giảng dạy, giảng viên cần giới thiệu phương pháp một cách hệ thống kèm ví dụ đối chiếu sinh động, đồng thời thiết kế bài tập phân tích từ dễ đến khó và lồng ghép hoạt động thảo luận nhóm để giảm bớt độ khô cứng. Về phía quản lý đào tạo, Khoa và nhà Trường nên cân

nhắc tích hợp nội dung lý thuyết dịch cơ bản vào chương trình, tổ chức các buổi chia sẻ phương pháp sư phạm và hỗ trợ phát triển học liệu thực hành chuyên biệt. Về phía người học, sinh viên cần chủ động tiếp cận phương pháp như một công cụ để phân tích sâu văn bản và tích cực tham gia các hoạt động thực hành, thảo luận để tối ưu hóa lợi ích. Về mặt nghiên cứu, các công trình tiếp theo có thể tập trung vào thiết kế và đánh giá hiệu quả thực nghiệm của giáo án áp dụng phương pháp này, hoặc mở rộng khảo sát đến các nhóm đối tượng và bối cảnh đào tạo đa dạng hơn.

Lời cảm ơn: Bài báo là sản phẩm của đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, chủ đề “Áp dụng các phương pháp dịch thuật trong việc học tiếng Anh pháp lý cơ bản cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh - nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Luật Hà Nội”.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Alimov, R. (2023). Semantic representation of legal vocabulary in English: A corpus-based analysis. *Journal of Legal Linguistics*, 15(2), 112-130.
- [2]. Alwazna, R. Y. (2016). Legal Translation: The Interpreter's Perspective. *International Journal of Law, Language & Discourse*, 6(1), 1-22.
- [3]. Cao, D. (2007). *Translating law*. Multilingual Matters.
- [1]. Creswell, J. W. (2014). *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches* (4th ed.). SAGE Publications.
- [2]. Creswell, J. W., & Plano Clark, V. L. (2018). *Designing and conducting mixed methods research* (3rd ed.). SAGE Publications.
- [3]. Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2019). *Multivariate data analysis* (8th ed.). Cengage Learning.
- [4]. Haigh, R. (2009). *Legal English* (2nd ed.). Routledge.
- [5]. Lê, T. T. T. (2021). Khó khăn của sinh viên chuyên ngữ khi học tiếng Anh pháp lý và một số đề xuất khắc phục. *Tạp chí Khoa học Đại học Luật Hà Nội*, (04), 78-87.
- [6]. Mellinkoff, D. (1963). *The language of the law*. Little, Brown and Company.
- [7]. Newmark, P. (1988). *A textbook of translation*. Prentice Hall.
- [8]. Nguyễn, T. T. H. (2019). Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh pháp lý tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Giảng dạy Ngoại ngữ trong các Trường Đại học Chuyên ngành* (tr. 145-156). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9]. Nguyễn, V. T., & Trần, H. P. (2021). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [10]. Nhạc, T. L. (2023). Challenges in translating English-Vietnamese legal documents: A semantic perspective. *VNU Journal of Foreign Studies*, 39(1), 45-60.
- [11]. Pallant, J. (2020). *SPSS survival manual: A step by step guide to data analysis using IBM SPSS* (7th ed.). Allen & Unwin.
- [12]. Šarčević, S. (2000). Legal translation and translation theory: A receiver-oriented approach. Trong Bible (tr. 75-107). Tham luận trình bày tại Hội nghị quốc tế lần thứ 3 của Hiệp hội các tổ chức dịch thuật châu Âu, Đại học Copenhagen, Đan Mạch, tháng 9 năm 2000. <https://www.tradulex.com/Actes2000/sarcevic.pdf>.
- [13]. Tiersma, P. M. (1999). *Legal language*. University of Chicago Press.

- [14]. Trường Đại học Thái Nguyên (TNU).
(2024). *Báo cáo khảo sát khó khăn của sinh viên khi dịch văn bản pháp lý*.
Phòng Quản lý Khoa học & Hợp tác
Quốc tế

STUDENTS' PERCEPTIONS OF THE FEASIBILITY OF THE SEMANTIC TRANSLATION METHOD IN LEARNING LEGAL ENGLISH

Nguyen Phuong Anh¹, Nguyen Hai Anh^{2}, Ta Khanh Linh³*

Abstract: *This study investigates the perceptions of second-year English Language majors at Hanoi Law University regarding the feasibility of applying the Semantic Translation Method in the Legal English 1 course. Employing a mixed-methods approach, the research conducted a survey of 158 students using questionnaires and in-depth interviews with 8 students. Quantitative results indicate an overall positive perception of feasibility (mean = 3.85/5.0). Students highly rated the method's suitability for learning terminology (mean = 4.12) and analyzing complex syntax (mean = 3.98). However, they also expressed concerns about its difficulty and the time investment required (mean = 3.67). Qualitative findings clarified the need for structured guidance and specific illustrative materials. The study concludes that this method holds significant application potential but requires systematic introduction and adaptation to fit the context of language training within a legal environment.*

Keywords: *semantic translation method, legal English, student perceptions, Hanoi Law University*

¹ Student, Hanoi Law University

² Hanoi Law University

* Corresponding author